

Số: 473/BC-VKS

Bình Phước, ngày 06 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

**của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác kiểm sát năm 2023
tại kỳ họp cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X
(Số liệu từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/10/2023)**

Căn cứ Điều 10 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (KSND) tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả công tác kiểm sát năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Năm 2023, số vụ án, bị can khởi tố mới tăng so với cùng kỳ năm trước; các cơ quan chức năng đã khởi tố 1.473 vụ/ 2.527 bị can, tăng 263 vụ/ 418 bị can (tăng 21,74% số vụ). Một số loại tội phạm khởi tố nhiều nhất là các tội trộm cắp tài sản, đánh bạc, cố ý gây thương tích, tàng trữ trái phép chất ma túy.... Cụ thể như sau:

1. Tội phạm về an ninh quốc gia: Không phát hiện, khởi tố vụ án nào về tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia.

2. Tội phạm về trật tự xã hội: Khởi tố 494 vụ/ 1.225 bị can (tăng 31 vụ/ 148 bị can). Các tội khởi tố nhiều là đánh bạc, cố ý gây thương tích, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ,.... Nhiều vụ án có tính chất, mức độ phạm tội nguy hiểm, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Số án khởi tố về tội phạm "Giết người" giảm, trong kỳ đã khởi tố 20 vụ/ 27 bị can (giảm 03 vụ/ 17 bị can).

3. Tội phạm về sở hữu, kinh tế: Khởi tố 635 vụ/ 838 bị can (tăng 147 vụ/ 279 bị can). Chủ yếu khởi tố các tội trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, buôn bán, vận chuyển hàng cấm,....

4. Tội phạm về ma túy: Khởi tố 326 vụ/ 438 bị can (tăng 75 vụ/ 76 bị can). Đa số các vụ án khởi tố về các hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy mang tính chất nhỏ lẻ. Số vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có chiều hướng gia tăng, đã phát hiện khởi tố 61 vụ/ 150 bị can (tăng 27 vụ/ 27 bị can).

5. Tội phạm tham nhũng và chức vụ: Khởi tố 18 vụ/ 25 bị can (tăng 11 vụ/ 16 bị can, trong đó: Tham ô tài sản khởi tố 12 vụ/ 11 bị can; giả mạo trong công tác khởi tố 01 vụ/ 01 bị can; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ khởi tố 03 vụ/ 05 bị can; lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản khởi tố 01 vụ/ 01 bị can; thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng khởi tố 01 vụ/ 07 bị can. Các vụ tham ô tài sản chủ yếu xảy ra ở các doanh nghiệp ngoài

nhà nước (khởi tố 11 vụ/ 09 bị can).

6. Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp: Khởi tố 00 vụ/ 01 bị can về tội "*Che giấu tội phạm*", giảm 01 vụ/ 01 bị can).

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Viện KSND hai cấp tăng cường vai trò, trách nhiệm công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra ngay từ giai đoạn thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (sau đây gọi tắt là tin báo). Kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết tin báo của Cơ quan điều tra (CQĐT) và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát (VKS) theo quy định của pháp luật. Chú trọng phối hợp với CQĐT kiểm tra, hướng dẫn việc tiếp nhận, phân loại, kiểm tra, xác minh sơ bộ của lực lượng Công an cấp xã. Tập trung phát hiện vi phạm để kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Trong năm, thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết 2.274 tin báo (tăng 186 tin). Cơ quan chức năng đã giải quyết 2.079 tin (khởi tố vụ án hình sự đối với 1.170 tin, không khởi tố đối với 721 tin, tạm đình chỉ 188 tin). Đang giải quyết 195 tin.

Trực tiếp kiểm sát 10 cuộc tại CQĐT, 08 cuộc tại Đoàn Biên phòng và Hạt Kiểm lâm; phối hợp với CQĐT kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ đối với 55 Công an cấp xã.

Qua kiểm sát, đã yêu cầu CQĐT khởi tố 08 vụ; ban hành 05 yêu cầu phục hồi giải quyết nguồn tin; hủy bỏ 02 quyết định không khởi tố vụ án. Ban hành 13 kiến nghị và 10 kết luận kiến nghị đối với CQĐT, 04 kết luận kiến nghị đối với Đoàn Biên phòng, Hạt Kiểm lâm, 01 kiến nghị đối với Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự yêu cầu khắc phục vi phạm.

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Viện KSND hai cấp tiếp tục xác định chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra, bảo đảm việc điều tra các vụ án hình sự đúng quy định của pháp luật. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy chế nghiệp vụ của Ngành; chú trọng nâng cao chất lượng yêu cầu điều tra; tham gia 100% các hoạt động kiểm sát bắt buộc phải tham gia theo quy định của pháp luật; thận trọng khi xét phê chuẩn các lệnh, quyết định tố tụng. Tăng cường phối hợp liên ngành trong quá trình giải quyết các vụ án phức tạp, có khó khăn, án ma túy, tham nhũng, tập trung chỉ đạo, giải quyết các vụ án Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo; yêu cầu áp dụng các biện

pháp nhằm thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 1.813 vụ/ 3.084 bị can (tăng 293 vụ/ 361 bị can). CQĐT đã xử lý, giải quyết 1.372 vụ/ 2.415 bị can, đạt 75,62%, trong đó: Kết luận điều tra đề nghị truy tố 1.286 vụ/ 2.357 bị can, đình chỉ điều tra 30 vụ/ 42 bị can¹, tạm đình chỉ điều tra 56 vụ/ 16 bị can; đang điều tra 441 vụ/ 669 bị can. Xác minh ban đầu và báo cáo cho Cục 1 Viện KSND tối cao 03 tin có dấu hiệu tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp. Phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng xác định 87 vụ án điểm (chiếm 5,91% tổng số án khởi tố mới). Áp dụng thủ tục rút gọn 03 vụ/ 06 bị can.

Viện KSND không phê chuẩn khởi tố 01 bị can; yêu cầu CQĐT thay đổi quyết định khởi tố 01 vụ; ban hành 15 kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố

Viện KSND hai cấp tập trung thực hiện tốt công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố; thận trọng khi xem xét, ban hành các quyết định; chú trọng nâng cao chất lượng cáo trạng truy tố, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng thời hạn. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc của pháp luật hình sự, chú trọng nguyên tắc suy đoán vô tội, trọng chứng hơn trọng cung.

Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố 1.328 vụ/ 2.450 bị can (tăng 267 vụ/ 347 bị can). Đã giải quyết 1.310 vụ/ 2.409 bị can, đạt 98,65% (tăng 2,14%), trong đó: Quyết định truy tố 1.298 vụ/ 2.394 bị can, đình chỉ 11 vụ/ 13 bị can², tạm đình chỉ 01 vụ/ 02 bị can³. Đang giải quyết 18 vụ/ 41 bị can. 100% quyết định truy tố đúng thời hạn, truy tố đúng tội đạt 100%. Tỷ lệ án VKS trả hồ sơ điều tra bổ sung (có trách nhiệm của VKS) là 0,23%.

Quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự đã tổng hợp các nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, ban hành 11 kiến nghị đối với các cơ quan hữu quan tăng cường các giải pháp phòng ngừa tội phạm.

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

Viện KSND hai cấp thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự, trọng tâm là nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên (KSV) tại các phiên tòa, bảo đảm căn cứ buộc tội vững chắc, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Đề cao trách nhiệm của KSV, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tố tụng, bản án, quyết định của Tòa án, tập trung phát hiện vi phạm, kịp thời kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục.

¹ Bị can bị tâm thần trong khi thực hiện hành vi phạm tội: 04 vụ/ 04 bị can; bị can chết: 03 vụ/ 04 bị can; miễn trách nhiệm hình sự: 07 vụ/ 09 bị can; bị hại rút đơn: 16 vụ/ 25 bị can.

² Miễn trách nhiệm hình sự: 05 vụ/ 05 bị can; bị hại rút đơn: 05 vụ/ 07 bị can; bị can chết: 01 vụ/ 01 bị can.

³ Bị can trốn: 00 vụ/ 01 bị can; chờ kết quả giám định: 01 vụ/ 01 bị can.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục sơ thẩm 1.457 vụ/ 2.587 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 1.268 vụ/ 2.399 bị cáo (xét xử 1.260 vụ/ 2.383 bị cáo; đình chỉ 07 vụ/ 11 bị cáo⁴; tạm đình chỉ 01 vụ/ 05 bị cáo⁵); đang giải quyết 189 vụ/ 438 bị cáo. Tỷ lệ án Tòa án trả hồ sơ cho VKS yêu cầu điều tra bổ sung (có trách nhiệm của VKS) là 0,48%.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục phúc thẩm 173 vụ/ 273 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 141 vụ/ 223 bị cáo; trong đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm 41 vụ/ 67 bị cáo; xét xử 100 vụ/ 156 bị cáo (hủy án để điều tra lại: 03 vụ/ 05 bị cáo; hủy án và đình chỉ vụ án do bị cáo chết: 01 vụ/ 01 bị cáo; y án: 38 vụ/ 47 bị cáo; sửa án: 58 vụ/ 103 bị cáo); đang giải quyết 32 vụ/ 50 bị cáo.

Phối hợp tổ chức 183 phiên tòa rút kinh nghiệm.

Qua kiểm sát, Viện KSND hai cấp kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm 04 vụ/ 06 bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử 03 vụ/ 05 bị cáo do VKS kháng nghị (Tòa án chấp nhận kháng nghị của VKS 03 vụ/ 05 bị cáo, đạt 100%). Báo cáo đề nghị Viện KSND cấp cao 3 kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 08 vụ/ 14 bị cáo (Viện KSND cấp cao 3 đã kháng nghị 02 vụ/ 07 bị cáo; không kháng nghị 03 vụ/ 04 bị cáo; đang xem xét 03 vụ/ 03 bị cáo), đề nghị kháng nghị theo thủ tục tái thẩm 01 vụ/ 01 bị cáo (Viện KSND cấp cao 3 đang xem xét). Ban hành 16 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm.

1.5. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự (THAHS)

1.5.1. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam

Kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật của các cơ quan, tổ chức trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, đảm bảo đúng quy định, bảo vệ quyền con người và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người bị tạm giữ, người bị tạm. Nâng cao chất lượng các cuộc trực tiếp kiểm sát tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam, kịp thời phát hiện vi phạm, kiến nghị khắc phục.

Kiểm sát việc tạm giữ 1.487 người (tăng 269 người). Các cơ quan đã giải quyết 1.464 người; trong đó khởi tố xử lý hình sự 1.457 người, đạt 99,53%; trả tự do 07 người (bị hại rút yêu cầu khởi tố: 02 người; chờ giám định: 02 người; VKS không phê chuẩn gia hạn tạm giữ: 02 người; VKS yêu cầu trả tự do: 01 người); đang tạm giữ 23 người trong hạn luật định. Kiểm sát việc tạm giam 3.876 người; các cơ quan đã giải quyết 2.944 người; chết 04 người.

Trực tiếp kiểm sát 48 cuộc tại Nhà tạm giữ, 04 cuộc tại Trại tạm giam; kiểm sát việc thực hiện kiến nghị của VKS đối với 01 Nhà tạm giữ. Trong kỳ, không xảy ra trường hợp quá hạn tạm giữ, tạm giam thuộc trách nhiệm của VKS.

Qua kiểm sát, đã ban hành 02 kháng nghị, 02 kiến nghị và 43 kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ, 01 kiến nghị và 04 kết luận kiến nghị đối với Trại tạm giam, 02 kiến nghị đối với Thủ trưởng Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm

⁴ Bị cáo chết: 01 vụ/ 03 bị cáo; bị hại rút đơn: 06 vụ/ 08 bị cáo.

⁵ Bị cáo trốn: 01 vụ/ 05 bị cáo.

giám Công an tỉnh, 06 kiến nghị đối với CQĐT, 03 kiến nghị đối với Tòa án yêu cầu khắc phục, phòng ngừa vi phạm.

1.5.2. Công tác kiểm sát THAHS

Kiểm sát chặt chẽ việc giao, gửi bản án, ra quyết định, ủy thác ra quyết định THAHS; việc đưa người bị kết án đi thi hành án; việc xét hoãn, tạm đình chỉ thi hành án; việc áp dụng, thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh; công tác quản lý và việc thực hiện chế độ đối với phạm nhân; công tác quản lý THAHS tại cộng đồng; việc giảm thời hạn chấp hành án, tha tù trước thời hạn có điều kiện. Quản lý, theo dõi chặt chẽ số được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú tại địa phương. Chú trọng phát hiện vi phạm, kịp thời yêu cầu ra quyết định thi hành án, yêu cầu đưa đi thi hành án, kiến nghị yêu cầu khắc phục các vi phạm.

Kiểm sát 1.869 quyết định thi hành án. Kiểm sát việc đưa đi thi hành án 1.727 người. Kiểm sát hồ sơ, tham gia họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo 231 trường hợp (đề nghị loại 02 trường hợp, được chấp nhận); xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ 29 trường hợp; xét tha tù trước thời hạn 27 phạm nhân; xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với 1.470 phạm nhân (đề nghị loại 03 trường hợp, được chấp nhận). Tham gia 02 phiên họp xét theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định Hoãn thi hành án phạt tù bị VKS kháng nghị (Tòa chấp nhận 01 kháng nghị; VKS rút 01 kháng nghị); buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù 03 trường hợp. Trực tiếp kiểm sát 03 cuộc tại Trại giam, 10 cuộc tại Cơ quan THAHS, 57 cuộc tại UBND cấp xã.

Qua kiểm sát, đã yêu cầu ra quyết định thi hành án đối với 03 bị án; yêu cầu áp giải 13 bị án đi thi hành án; báo cáo đề nghị Viện KSND cấp cao 3 kháng nghị giám đốc thẩm đối với 08 Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù (sau khi có báo cáo đề nghị kháng nghị, TAND cấp huyện đã ban hành quyết định hủy 07 quyết định hoãn chấp hành án phạt tù với lý do người được hoãn có đơn tự nguyện chấp hành án phạt tù); ban hành 01 kháng nghị phúc thẩm đối với 01 quyết định hoãn thi hành án (được chấp nhận); 03 kiến nghị đối với Tòa án, 03 kết luận kiến nghị đối với Trại giam, 02 kiến nghị và 09 kết luận kiến nghị đối với Cơ quan THAHS, 03 kiến nghị và 41 kết luận kiến nghị đối với UBND cấp xã yêu cầu khắc phục vi phạm, 01 kiến nghị phòng ngừa vi phạm đối với UBND huyện.

1.6. Công tác giải quyết bồi thường cho người bị oan

Trong kỳ, không phát sinh đơn yêu cầu bồi thường nào.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

2.1. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động

Viện KSND hai cấp thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Quan tâm kiểm sát việc hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Kiểm sát

chặt chẽ việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án; cử KSV tham gia và thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm 100% các phiên tòa, phiên họp mà VKS phải tham gia theo quy định. Kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án. Tập trung phát hiện vi phạm, nâng cao chất lượng kháng nghị, kiến nghị.

Kiểm sát quyết định hòa giải, đối thoại thành tại Tòa án 2.370 vụ, việc. Kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu 350 vụ, việc; xem xét giải quyết khiếu nại việc trả lại đơn khởi kiện 10 vụ (Tòa án đã giải quyết: 10 vụ). Thụ lý kiểm sát 6.329 vụ, việc theo thủ tục sơ thẩm (tăng 484 vụ, việc), trong đó, mới thụ lý 4.769 vụ, việc; Tòa án đã giải quyết 4.900 vụ, việc; đang giải quyết: 1.429 vụ, việc.

Kiểm sát xét kháng cáo quá hạn: 12 vụ. Thụ lý kiểm sát việc giải quyết 350 vụ phúc thẩm (tăng 105 vụ); Tòa án đã giải quyết 287 vụ (đình chỉ giải quyết trước khi mở phiên tòa: 02 vụ; xét xử: 285 vụ (sửa án: 91 vụ; y án: 131 vụ; hủy án giải quyết lại: 31 vụ; hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút đơn khởi kiện tại phiên tòa: 10 vụ; đình chỉ xét xử phúc thẩm tại phiên tòa do đương sự rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo: 22 vụ)); đang giải quyết: 63 vụ.

Viện KSND hai cấp yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ 93 vụ. Trực tiếp thu thập chứng cứ 01 vụ. KSV tham gia 1.728 phiên tòa, phiên họp; kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án. Phối hợp với Tòa án tổ chức 83 phiên tòa rút kinh nghiệm. Kháng nghị theo trình tự phúc thẩm 32 vụ. Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử 33 vụ do VKS kháng nghị (Tòa án chấp nhận kháng nghị 28 vụ, đạt 84,85%, Tòa án không chấp nhận kháng nghị 05 vụ). Báo cáo đề nghị Viện KSND cấp cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với 06 vụ (Viện KSND cấp cao 3 đã kháng nghị 02 vụ; đang xem xét 04 vụ). Ban hành 01 yêu cầu Tòa án chuyển bản án, 05 yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ, 01 kiến nghị đối với quyết định giải quyết khiếu nại về việc trả lại đơn yêu cầu, 30 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm, 11 kiến nghị phòng ngừa vi phạm.

2.2. Công tác kiểm sát việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND; Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/03/2022 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục TAND xem xét quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào các cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong năm, thụ lý kiểm sát xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án 493 việc (Tòa án đã giải quyết: 480 việc⁶); xem xét đề nghị hoãn chấp hành áp dụng biện pháp xử lý hành chính 05 việc (Tòa án đã giải quyết: 05 việc); xét giảm, miễn thời hạn chấp hành thời gian cai nghiện 525 việc.

⁶ Đình chỉ: 03 việc; tạm đình chỉ: 01 việc; quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 476 việc (đưa đi cai nghiện bắt buộc 471 người, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 01 người; đưa vào trường giáo dưỡng: 04 người).

Kiểm sát xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 10 việc (Tòa án đã giải quyết 10 việc⁷).

Viện KSND hai cấp cử KSV tham gia 492 phiên họp; kiểm sát 100% quyết định của Tòa án. Ban hành 01 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm; 01 kiến nghị Phòng lao động thương binh xã hội huyện về việc chậm gửi hồ sơ cho Tòa án.

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự (THADS), thi hành án hành chính (THAHC)

Viện KSND hai cấp chủ động kiểm sát việc Tòa án chuyển giao bản án, quyết định cho Cơ quan THADS. Kiểm sát chặt chẽ việc ban hành và chuyển giao quyết định thi hành án; việc xác minh, phân loại điều kiện thi hành án; hoạt động cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án; việc thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án về tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ. Tăng cường xác minh điều kiện thi hành án. Tích cực thực hiện các biện pháp kiểm sát THAHC, tăng cường làm việc với UBND về việc THAHC. Nâng cao chất lượng trực tiếp kiểm sát tại Cơ quan THADS. Tập trung phát hiện vi phạm, kịp thời kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Thụ lý kiểm sát 14.623 việc, số tiền 4.116 tỷ 319 triệu 439 nghìn đồng; 11.134 quyết định về THADS. Kiểm sát bán đấu giá tài sản 49 việc; cưỡng chế, kê biên, chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án, áp dụng biện pháp bảo đảm 272 việc; tiêu hủy vật chứng 434 việc. Tiến hành xác minh điều kiện thi hành án 197 việc. Kiểm sát việc thực hiện kiến nghị của VKS đối với 09 Cơ quan THADS. Trực tiếp kiểm sát 15 cuộc tại Cơ quan THADS. Ban hành 14 văn bản yêu cầu Cơ quan THADS và các cơ quan, tổ chức liên quan đến hoạt động THADS cung cấp hồ sơ, tự kiểm tra và báo cáo kết quả cho VKS.

Qua kiểm sát, Viện KSND hai cấp yêu cầu ra quyết định thi hành án 01 việc; yêu cầu xác minh điều kiện thi hành án 04 việc; yêu cầu thu hồi 01 quyết định thi hành án; yêu cầu thực hiện việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá 01 việc. Ban hành 01 yêu cầu tiêu hủy vật chứng; 02 yêu cầu xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án; 01 yêu cầu Tòa án chuyển giao bản án, quyết định cho Cơ quan THADS; 15 kháng nghị yêu cầu Cơ quan THADS thu hồi 15 quyết định chưa có điều kiện thi hành án, thu phí thi hành án, quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án không đúng quy định; 24 kiến nghị và 18 kết luận kiến nghị đối với Cơ quan THADS, 01 kiến nghị đối với Tòa án, 01 kiến nghị đối với Văn phòng đăng ký đất đai yêu cầu khắc phục vi phạm; 01 kiến nghị đối với UBND huyện về việc xử lý tài sản, vật chứng sung quỹ Nhà nước; 01 kiến nghị đối với UBND xã về việc xác nhận tình trạng tài sản của người phải thi hành án chưa chính xác.

Công tác kiểm sát THAHC: Kiểm sát 13 việc buộc THAHC. Làm việc với Cục THADS tỉnh và 03 UBND cấp huyện trong việc thi hành bản án hành

⁷ Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 10 người.

chính. Ban hành 02 yêu cầu UBND cấp huyện thông báo kết quả thi hành án; 01 kiến nghị Cục THADS về việc chưa ban hành quyết định phân công Chấp hành viên theo dõi đối với 01 Quyết định THAHC; 01 kiến nghị UBND huyện về việc chưa tự nguyện thi hành án và không thông báo kết quả thi hành bằng văn bản cho Tòa án, Viện KSND tỉnh, Cục THADS và cơ quan cấp trên trực tiếp.

4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện KSND hai cấp thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật và của Ngành về công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Phân công lãnh đạo, KSV tiếp công dân đầy đủ, tiếp nhận và phân loại, xử lý đơn theo đúng quy định; gắn công tác tiếp công dân, tổ chức đối thoại với giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác kiểm tra lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật. Thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp theo quy định của pháp luật, của Ngành; tăng cường trực tiếp kiểm sát; tập trung phát hiện vi phạm để kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Trong kỳ, tiếp 181 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo (trong đó: Lãnh đạo tiếp 30 lượt). Tiếp nhận, phân loại xử lý 646 đơn (tăng 168 đơn). Thụ lý tổng số 36 đơn khiếu nại, đề nghị thuộc thẩm quyền giải quyết (tăng 23 đơn); đã giải quyết 35 đơn, đạt 97,23%. Thụ lý kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp 71 đơn. Tiến hành 07 cuộc trực tiếp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp tại CQĐT. Ban hành 01 văn bản yêu cầu Cơ quan THADS ra văn bản giải quyết khiếu nại, 01 kiến nghị và 05 kết luận kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm.

Qua kiểm tra lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật, Viện KSND tỉnh đã ban hành quyết định hủy bỏ 01 quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Viện KSND cấp huyện.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

1. Thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tư pháp

Viện KSND tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Kế hoạch, Chương trình của Ban cán sự đảng Viện KSND tối cao và Ban Chỉ đạo của tỉnh về cải cách tư pháp. Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2023; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của thành viên Ban chỉ đạo về cải cách tư pháp trong Viện KSND tỉnh Bình Phước; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Tích cực nghiên cứu, tham gia góp ý đối với 23 dự thảo luật⁸ và nhiều văn

⁸ Luật tổ chức TAND; Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân; Luật đất đai; Luật hợp tác xã; Luật đầu thầu; Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Luật giá; Luật nhà ở; Luật phòng thủ dân sự; Luật kinh doanh bất động sản; Luật quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên Công nghiệp; Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Luật nhập, xuất cảnh,

bản của liên ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Viện KSND tối cao, Đoàn Đại biểu Quốc hội, UBND tỉnh liên quan đến công tác tư pháp khi được đề nghị góp ý. Sơ kết, tổng kết, đánh giá thực tiễn thi hành các luật, Thông tư liên tịch, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội, đạo luật, pháp lệnh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ngành và các thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành. Chủ trì xây dựng, ký kết Quy chế phối hợp giữa Ban cán sự đảng Viện KSND tỉnh với Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Ban cán sự đảng TAND tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết án hành chính. Tham gia xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác THAHS (sửa đổi).

Triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm; tăng cường và nâng cao chất lượng các hoạt động xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa xét xử các vụ án hình sự. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện các vi phạm, ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục, sửa chữa, đảm bảo các hoạt động tư pháp tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Phối hợp tốt với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong công tác giám sát. Phối hợp với Tòa án tổ chức 106 phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội khóa XV. Thực hiện số hóa hồ sơ vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại 08 phiên tòa. Phối hợp cung cấp thông tin xác minh lý lịch tư pháp cho 10 công dân.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn; luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác phù hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý, chức danh tư pháp đúng quy định.

Đặc biệt quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ KSV, công chức; chú trọng công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị, đào tạo, bồi dưỡng qua phân công giao việc, điều động, biệt phái; phân công lãnh đạo, KSV hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho KSV, Kiểm tra viên, công chức tại đơn vị. Cử công chức, KSV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, lãnh đạo, quản lý. Ban hành nhiều văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, thông báo rút kinh nghiệm đối với cấp dưới, trao đổi nghiệp vụ với các cơ quan hữu quan. Chủ động phối hợp với các cơ quan tổ tụng tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm.

Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp; ưu tiên chi cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện mua sắm tài sản năm 2023; sửa chữa, cải tạo trụ sở Viện KSND tỉnh. Khởi công xây dựng công trình trụ sở Viện KSND thị xã Phước Long.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Viện KSND hai cấp tiếp tục thực hiện các giải pháp, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành nhằm thực hiện tốt phương châm công tác của Ngành ***“Đoàn kết, trách nhiệm – kỷ cương, liêm chính – bản lĩnh, hiệu quả”***. Ngay từ đầu năm, Ban cán sự đảng, Ban lãnh đạo Viện kịp thời xây dựng Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch công tác năm 2023 và các chương trình, kế hoạch chuyên đề, hướng dẫn nghiệp vụ; xác định năm 2023 là năm đột phá về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Hàng quý, Viện KSND tỉnh đều ban hành Chương trình công tác quý; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, trọng tâm, phù hợp để khắc phục những tồn tại, hạn chế, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chính trị, trọng tâm của Ngành, địa phương.

Ban cán sự đảng đã xây dựng các Nghị quyết chuyên đề *“Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự và những việc khác theo quy định của pháp luật”*; Nghị quyết chuyên đề *“Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác Kiểm sát Bản án, quyết định của Tòa án”* và Nghị quyết chuyên đề về *“Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phân công hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ tại các đơn vị”*.

Tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; thực hiện nghiêm Quy chế về thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện KSND. Duy trì chế độ họp giao ban định kỳ để nắm bắt tiến độ, chỉ đạo giải quyết kịp thời các chỉ tiêu nghiệp vụ và những khó khăn, vướng mắc; đã ban hành 17 kết luận chỉ đạo thực hiện. Rà soát, sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị; chủ động xây dựng và sửa đổi các Quy chế phối hợp với các cơ quan hữu quan.

3. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Đảng

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. Quyết định về việc giao biên chế và hợp đồng lao động giai đoạn 2022-2026 cho Viện KSND cấp tỉnh, cấp huyện. Xây dựng kế hoạch và phối hợp Cụm số 5 tổ chức thi tuyển dụng công chức năm 2023. Phê duyệt bổ sung quy hoạch Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện KSND cấp huyện, lãnh đạo cấp phòng giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031. Đề nghị Ban cán sự đảng Viện KSND tối cao phê duyệt bổ sung quy hoạch Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện KSND tỉnh giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031. Thực hiện quy trình tiếp nhận 01 công chức; bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý 04 công chức, bổ nhiệm chức danh tư pháp 09 công chức; bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý 11 công chức, bổ nhiệm lại chức danh tư pháp 15 công chức; bổ nhiệm phụ trách kế toán 01 công chức; quyết định nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 01 công chức; luân chuyển, điều động 14 công chức; quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với 02 trường hợp; chuyển công tác 03 công chức. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động.

Đặc biệt quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ KSV, công chức, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ. Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo và Kế hoạch phân công lãnh đạo, KSV hướng

dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho KSV, Kiểm tra viên, công chức tại đơn vị; đồng thời lập danh sách đăng ký công chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, lý luận chính trị. Trong kỳ, đã cử 69 lượt công chức tham gia lớp lý luận chính trị, đào tạo sau đại học, bồi dưỡng nghiệp vụ, lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng. Tổ chức cho KSV, công chức tham dự đầy đủ các hội nghị tập huấn của Ngành. Quyết định biệt phái 04 lượt KSV sơ cấp Viện KSND tỉnh về cấp huyện và 03 lượt KSV sơ cấp cấp huyện về cấp tỉnh để nghiên cứu hồ sơ, thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử án hình sự. Cử 70 lượt Kiểm tra viên (cấp huyện), KSV sơ cấp (cấp tỉnh) tham gia giúp việc cho KSV kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự và dân sự. Thực hiện tốt công tác hướng dẫn nghiệp vụ đối với cấp dưới, đã ban hành 26 hướng dẫn, 49 thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ, trả lời 08 thỉnh thị, 22 văn bản kiểm tra, thẩm định các quyết định đình chỉ của Viện KSND cấp huyện. Tổ chức 01 cuộc thi nghiệp vụ, 04 hội nghị tập huấn nghiệp vụ, 266 phiên tòa rút kinh nghiệm. Xây dựng, triển khai thực hiện 02 chuyên đề nghiệp vụ.

Thực hiện nghiêm túc quy định bảo vệ chính trị nội bộ, thẩm tra tiêu chuẩn chính trị 14 công chức. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nhận xét, đánh giá công chức, người lao động năm và hàng tháng; kê khai tài sản, thu nhập và phiếu bổ sung lý lịch công chức đúng quy định.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thủ trưởng các đơn vị trong Viện KSND hai cấp tăng cường tự kiểm tra đối với cấp dưới. Viện KSND tỉnh tiến hành 05 cuộc thanh tra, 05 cuộc kiểm tra nghiệp vụ, 02 cuộc kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, 04 cuộc kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra đối với Viện KSND cấp huyện; 56 cuộc kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ đối với các đơn vị trong Viện KSND hai cấp.

5. Công tác tài chính, hậu cần

Thực hiện phân bổ, giao dự toán quỹ tiền lương biên chế, dự toán chi ngân sách, dự toán mua sắm trang thiết bị năm 2023 cho các đơn vị trong Viện KSND hai cấp. Lập dự toán quỹ tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ năm 2023; dự toán chi Ngân sách Nhà nước, trang phục, mua sắm năm 2024. Đề nghị Viện KSND tối cao điều chỉnh kinh phí bảo trì, sửa chữa trụ sở năm 2024 đối với 02 Viện KSND cấp huyện. Duyệt quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2022 đối với Viện KSND cấp huyện. Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đúng quy định, tiết kiệm, đảm bảo các chế độ của công chức, người lao động. Đăng ký nhu cầu, ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu may sắm trang phục năm 2023. Thực hiện trình tự, thủ tục mua sắm tài sản năm 2023; trình tự thủ tục sửa chữa, cải tạo trụ sở Viện KSND tỉnh. Thực hiện khởi công xây dựng, nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh toán giải ngân vốn đầu tư 6 đợt; đang thực hiện quy trình mua sắm các gói thầu mua thiết

bị đồ gỗ, thiết bị công nghệ thông tin, máy phát điện công trình trụ sở Viện KSND thị xã Phước Long. Phối hợp các cơ quan địa phương thực hiện kiểm tra hiện trạng và thực hiện sắp xếp lại các cơ sở nhà đất Viện KSND tỉnh và 03 huyện theo quy định tại Nghị định 167/NĐ-CP.

6. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động của Viện KSND. Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử; đăng 123 tin với 369 hình ảnh về hoạt động của Viện KSND hai cấp; đồng thời tích cực đăng tải các văn bản, quy định của pháp luật, trao đổi nghiệp vụ, rút kinh nghiệm của Ngành để công chức, KSV nghiên cứu, tham khảo, vận dụng trong quá trình công tác. Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình Bình Phước thực hiện 01 phóng sự về Pháp luật và Đời sống.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành. Tiếp tục cử lãnh đạo, KSV tham gia Hội đồng phối hợp liên ngành về phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh; Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh; Hội đồng tư vấn dân chủ và pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đội ngũ báo cáo viên pháp luật của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan tổ chức 05 phiên tòa giả định, 07 phiên tòa lưu động tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm 2023, Viện KSND hai cấp tiếp tục đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức triển khai thực hiện nhiều giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm và chống tham nhũng, tiêu cực; tỷ lệ bắt giữ hình sự chuyển khởi tố đạt cao (99,53%); tỷ lệ giải quyết án đạt cao (98,65%); 100% vụ án truy tố đúng thời hạn; truy tố đúng tội đạt 100%; không xảy ra trường hợp đình chỉ bị can do không phạm tội, Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội; tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm của VKS thấp (0,71%). Chất lượng tranh tụng, phát biểu của KSV tại các phiên tòa, phiên họp nâng lên, đề xuất quan điểm có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, phát hiện nhiều vi phạm, thiếu sót; kịp thời đôn đốc, ban hành nhiều văn bản yêu cầu các cơ quan thực hiện các nhiệm vụ; kháng nghị phúc thẩm 04 vụ án hình sự, 32 vụ án dân sự, hành chính; ban hành 288 kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và 22 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm (tăng 27 kiến nghị so với cùng kỳ năm 2022); chất lượng kháng nghị, kiến nghị đảm bảo, kháng nghị được chấp nhận đạt cao (hình sự: 100%; dân sự: 84,85%) (chỉ tiêu Quốc hội giao đạt trên 70%), kiến nghị được chấp nhận đạt 99,63% (chỉ tiêu Quốc hội giao đạt trên 80%). Chú trọng thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, KSV; tập trung đổi mới công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị, phân công lãnh đạo, KSV hướng dẫn, bồi

đưỡng nghiệp vụ cho KSV, Kiểm tra viên, công chức tại đơn vị; quan tâm hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ. Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp và bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; xây dựng, giữ gìn đoàn kết nội bộ. Duy trì tốt mối quan hệ phối hợp tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Trong năm có 03 vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm hủy án để điều tra lại, trong đó có 02 vụ Viện KSND tỉnh đã kịp thời phát hiện vi phạm và ban hành kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, trách nhiệm của VKS cấp huyện chưa tốt nên không phát hiện thiếu sót vi phạm.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Lãnh đạo Viện KSND hai cấp triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Kết luận, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, chỉ đạo của cấp trên. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; nêu cao tinh thần trách nhiệm, nêu gương của Lãnh đạo, nhất là người đứng đầu, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành theo yêu cầu Nghị quyết 96/2019/QH14 và Nghị quyết 161/2021/QH14 của Quốc hội; nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Phối hợp với các cơ quan phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực; đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tình theo dõi, chỉ đạo; tăng cường hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện các vi phạm để kháng nghị, kiến nghị yêu cầu chấn chỉnh khắc phục; nâng tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm án dân sự được chấp nhận.

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Đảng và Ngành. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức; tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo và Kế hoạch phân công lãnh đạo, KSV hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho KSV, Kiểm tra viên, công chức tại đơn vị. Tăng cường tổ chức các cuộc thi, tập huấn nghiệp vụ, ban hành hướng dẫn, thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ, xây dựng các chuyên đề nghiệp vụ về lĩnh vực còn hạn chế để triển khai thực hiện trong Viện KSND hai cấp.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin đang triển khai thực hiện. Tăng cường số hóa hồ sơ, xây dựng và báo cáo án bằng sơ đồ tư duy, tổ chức các phiên tòa trực tuyến.

4. Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách, tài sản được cấp, đảm bảo đúng quy định. Nghiệm thu, hoàn thành, đưa vào sử dụng công trình trụ sở



Viện KSND thị xã Phước Long.

5. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ. Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ, việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh khắc phục và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện nghiêm Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về cải cách tư pháp; thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Viện KSND các cấp, gương điển hình tiên tiến. Chú trọng gắn công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành.

Trên đây là báo cáo của Viện KSND tỉnh về công tác kiểm sát năm 2023 phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Viện;
- Lưu: VT, VPTH.



VIỆN TRƯỞNG

Đoàn Văn Bắc